TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 28-11-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bình; ông Trần Văn Hà.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2019/HNGĐ-ST ngày 31/10/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Ngô Thị Thùy L - Sinh năm: 1993 - Địa chỉ: Khu phố 13, phường N, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Vinh Q - Sinh năm: 1989 - Địa chỉ: Xóm 5, xã Th, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Ngân hàng F) - Chi nhánh T - Địa chỉ: 717 B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thuỳ Linh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phạm Vinh Q kết hôn vào ngày 21/01/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện N, Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị chung sống đến cuối năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng chị tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh Q tính tình nóng nảy nên giữa 02 vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị và anh Q chính thức sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Q.

Về con: Vợ chồng chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Tháng 10/2017, anh Q có nhờ chị vay Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Ngân hàng F) - Chi nhánh T số tiền 30.000.000đ để anh Q sử dụng vào mục đích kinh doanh riêng, anh Q hứa sẽ trả gốc và lãi hàng tháng nhưng do anh Q làm ăn thua lỗ nên đã không thực hiện việc trả nợ trên, một mình chị phải đứng ra trả nợ thay cho anh Q. Hiện nay số nợ gốc và lãi tính đến trước ngày 23/8/2019 là 25.912.000đ. Chị yêu cầu anh Q phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền trên.

Tại bản tự khai ngày 05/8/2019, phiên hòa giải ngày 02/10/2019, bị đơn anh Phạm Vinh Q trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị L trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống với nhau đến cuối năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình làm ăn thua lỗ dẫn đến vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, vợ chồng ở xa nhau, con cái đến nay vẫn chưa có nên dẫn đến tình cảm bị ảnh hưởng. Vợ chồng anh đã ly thân nhau khoảng 3 - 4 tháng nay. Anh cũng có lên gia đình ngoại để trao đổi hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị L làm đơn xin ly hôn anh, anh vẫn muốn vợ chồng về đoàn tụ nhưng nếu chị L không còn tình cảm với anh và không chịu được hoàn cảnh của anh và thông cảm để vun vén cho hạnh phúc của gia đình mà nhất quyết đề nghị ly hôn thì đồng ý ly hôn với chị L.

Về con: Vợ chồng anh không có con chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Vợ chồng anh không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ: Anh thừa nhận tháng 10/2017, anh có nhờ chị L vay tiền vào mục đích cá nhân, anh đồng ý có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2019 là 25.912.000đ cho Ngân hàng F thay chị L.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Ngân hàng F) - Chi nhánh T từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay Tòa án có tống đạt các văn bản tố tụng nhưng Ngân hàng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của mình.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên quan điểm là xin được ly hôn với anh Q, về khoản nợ chị yêu cầu anh Q phải trả số tiền còn nợ cả gốc và lãi tính đến ngày 23/8/2019 là 25.912.000đ cho Ngân hàng F và lãi phát sinh cho đến khi anh Q trả xong nợ. Còn anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, quan điểm của anh là vẫn giữ nguyên như trong bản tự khai và phiên hòa giải ngày 02/10/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Ngô Thị Thùy L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phạm Vinh Q. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 31/10/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Thùy L và anh Phạm Vinh Q kết hôn ngày 21/01/2016, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc đến cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L và anh Q bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh chị sống ở xa nhau, đến nay vẫn chưa có con chung nên dẫn đến tình cảm bị ảnh hưởng. Chị L và anh Q chính thức sống ly thân nhau từ cuối năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn anh Q, anh Q vẫn muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng nếu chị L không còn tình cảm với anh và không chịu được hoàn cảnh của anh, thông cảm để vun vén cho hạnh phúc của gia đình mà nhất quyết đề nghị ly hôn thì anh đồng ý ly hôn với chị L. HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị L được ly hôn anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh Q chưa con chung, nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về nợ: Chị L và anh Q đều thừa nhận tháng 10/2017, anh Q có nhờ chị L vay số tiền 30.000.000đ tại Công ty tài chính TNHH MTV Ngân hàng V (Ngân hàng F) - Chi nhánh T vào mục đích cá nhân của anh Q. Tuy nhiên, từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tống tụng hợp lệ cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng không đến Tòa án làm việc và cũng không có ý kiến gì về số tiền nợ này nên cần dành quyền cho các đương sự giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Ngô Thị Thùy L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a

khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Ngô Thị Thùy L, cho chị Ngô Thị Thùy L được ly hôn anh Phạm Vinh Q.

2. Về nợ: Dành quyền khởi kiện về số tiền nợ cho các đương sự khi có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Ngô Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005887 ngày 17/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q có quyền kháng cáo bản án này; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã T, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển